

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÀNG LONG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST  
Ngày: 09/8/2019  
“V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tráng.  
2. Ông Kiên Ngọc Minh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Sa Rên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST-DS, ngày 03/5/2019 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Đ. Trụ sở chính: 13\* P, phường A, quận P, Tp. H.

***Người đại diện theo pháp luật:*** ông Võ Minh T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

***Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên:*** ông Trần Văn P; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Đ huyện C. Địa chỉ: khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

***Bị đơn:*** Ông Trần Văn T, sinh năm 1970. Nơi ĐKHKTT: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T. Nơi ở hiện nay: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Văn P là nguyên đơn trình bày:*** ông Trần Văn T có quan hệ giao dịch vay tín chấp (vay tiêu dùng góp) với Ngân hàng TMCP Đ – Phòng giao dịch C (viết tắt là D Bank), cụ thể như sau:

1. Tổng hạn mức vay tín chấp: 70.000.000 đồng theo hợp đồng vay số:

0082813101T1606 ngày 06/4/2016, chi tiết bao gồm những khoản như sau:

**\* Khoản vay góp:**

- Hợp đồng vay góp số: 0082813101T1606.
- Số tiền vay: 70.000.000 đồng.
- Lãi suất: 9%/năm.
- Thời hạn vay 36 tháng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ đời sống.

**2. Biện pháp bảo đảm:**

Ông Trần Văn T vay bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng.

- Trong quá trình vay, từ ngày 06/4/2016 đến ngày 06/4/2019 số tiền vay (tổng vốn): 70.000.000 đồng, tổng lãi: 18.900.000 đồng. Lãi gộp, số kỳ góp 36 kỳ, góp 01 kỳ 2.470.000 đồng. Từ ngày 06/4/2016 đến ngày 06/02/2018, ông Trần Văn T đã thanh toán được 22 kỳ góp với tổng số tiền đã đóng là 54.340.000 đồng. Ngày 28/5/2018 Ngân hàng Đ – PGD C nhận được thông báo của Chi cục thuế huyện C về việc giải quyết thôi việc của ông Trần Văn T theo thông báo số 41/TB-CCT, ngày 28/5/2018. Nên từ ngày 06/02/2018 đến ngày 28/02/2019 đã trễ 12 kỳ góp chưa thanh toán.

Do ông Trần Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 01/3/2019 Ngân hàng TMCP Đ – PGD C tiến hành làm thủ tục khởi kiện do vi phạm hợp đồng vay. Tính đến ngày 09/8/2019, ông Trần Văn T còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 31.580.270 đồng.
- Lãi trong hạn: 2.979.730 đồng.
- Lãi quá hạn: 3.594.536 đồng.

**Tổng cộng: 38.154.536 đồng.**

Nay ông P đại diện cho Ngân hàng TMCP Đ – PGD C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Văn T trả cho Ngân hàng TMCP Đ – PGD C tổng số tiền 38.154.536 đồng (trong đó: vốn gốc: 31.580.270 đồng; lãi trong hạn: 2.979.730 đồng và lãi quá hạn: 3.594.536 đồng) và ông T phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay nêu trên.

***Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn T là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.***

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có cung cấp chứng cứ mới tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

*Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết luận về trình tự thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Về vấn đề thu thập chứng cứ, tiếp hành kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi

hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu cũng như việc gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc tuân theo pháp luật pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn ông Trần Văn P đã chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn ông Trần Văn T chưa chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng vắng mặt tại các phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; đối chất và phiên tòa, mặc dù đã được thông báo hợp lệ, do đó căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

**Về nội dung vụ án:**

Áp dụng các Điều 274, 280, 351, 357, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, 177, 179, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền tính đến ngày 09/8/2019 là **38.154.536** đồng (trong đó vốn gốc là 31.580.270 đồng; lãi trong hạn là 2.979.730 đồng, lãi quá hạn 3.594.536 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ông Trần Văn T có nghĩa vụ nộp 1.908.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** ông Trần Văn T là bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ đến tham dự phiên tòa 02 lần (lần thứ nhất vào ngày 18/7/2019; lần thứ hai vào ngày 09/8/2019) nhưng cả 02 lần ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ

Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

### **[3] Về nội dung tranh chấp:**

Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Trần Văn T; ông Trần Văn P đại diện cho Ngân hàng thừa nhận vào ngày 06/4/2016 ông Trần Văn T có hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay 70.000.000 đồng, sau đó có trả được 22 kỳ bằng 54.340.000 đồng, kể từ ngày 06/02/2018 ông Trần Văn T đã vi phạm hợp đồng tín dụng cho đến nay. Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Trần Văn T là có thật thể hiện qua thỏa thuận liên kết giữa Ngân hàng với Chi cục thuế huyện Càng Long có sự xác nhận của Chi cục trưởng Chi cục thuế và giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng với ông T.

Theo quy định của pháp luật, hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản theo đúng số lượng, chất lượng. Đối với ông T không thực hiện đúng như thỏa thuận của các bên, vi phạm hợp đồng tín dụng nên nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu pháp luật giải quyết buộc ông Trần Văn T trả lại tổng số tiền 38.154.536 đồng (trong đó tiền vốn là 31.580.270 đồng; tiền lãi trong hạn 2.979.730 đồng; lãi quá hạn 3.594.536 đồng) và lãi quá hạn phát sinh theo như hợp đồng vay vốn đã ký kết là có căn cứ chấp nhận. Đối với ông Trần Văn T được Tòa án thông báo hợp lệ đến dự phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt nên ông T đã tước bỏ quyền lợi của mình trước pháp luật nên ông T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 38.154.536 đồng (trong đó tiền vốn là 31.580.270 đồng; tiền lãi trong hạn 2.979.730 đồng; lãi quá hạn 3.594.536 đồng). Đồng thời ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng vay vốn từ 10/8/2019 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ theo như hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** buộc ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 274, 280, 351, 463, 466, 468, 470 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 147, 179, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**[1]** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/8/2019 là **38.154.536** (*Ba mươi tám triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm ba mươi sáu*) đồng. Trong đó tiền gốc là 31.580.270 đồng, lãi trong hạn là 2.979.730 đồng, lãi quá hạn là 3.594.536 đồng.

Kể từ ngày 10/8/2019, ông Trần Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín số 0082813101T1606 ngày 06/4/2016 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

**[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:** buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ nộp 1.908.000 đồng đồng. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 902.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0000726, ngày 03/5/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Nhung**